

Số: 405/BC-VKS

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2022

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-VKS ngày 03/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ công văn số 12453/UBND-KTNS ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác tư pháp năm 2022;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo như sau,

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết Quý III năm 2022

Nội dung công khai:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2022 đã được phê duyệt

Hình thức công khai: Niêm yết công khai niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, qua trang web <http://vksdongnai.gov.vn>

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2022

1) Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ:

- Kinh phí năm 2021 chuyển qua: 1.654.799 đồng (KP cải cách tiền lương năm 2019 chuyển sang).

- Dự toán giao: 20.601.300.000 đồng

- Dự toán được sử dụng: 20.602.954.799 đồng

- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/9/2022: 12.345.404.243 đồng

- Dự toán còn lại: 8.255.895.757 đồng

2) Kinh phí QLHC thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 5.226.100.000 đồng
- Dự toán điều chỉnh tăng: 769.818.070 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/9/2022: 1.054.252.952 đồng
- Dự toán còn lại: 4.941.665.118 đồng

3) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 333.300.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 30/9/2022: 175.112.500 đồng
- Dự toán còn lại: 158.187.500 đồng

4) Kinh phí địa phương hỗ trợ:

- KP được hỗ trợ: 3.865.700.938 đồng (trong đó 700.000.000 đồng hỗ trợ hoạt động; 289.000.000 đồng hỗ trợ tết Nguyên Đán cho CBCC, người lao động Viện KSND hai cấp; 724.700.938 đồng hỗ trợ nâng cấp và mở rộng triển khai phần mềm thụ lý điện tử án hình sự; 2.152.000.000 đồng hỗ trợ cơ sở vật chất).

- KP đã sử dụng: 1.214.464.912 đồng
- KP còn lại: 2.651.236.026 đồng

5) Nguồn khác

- KP Sở TTTT hỗ trợ Trang Web Viện kiểm sát tỉnh: 49.813.600 đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại cơ quan;
- Đăng Web;
- Ban lãnh đạo (B/c);
- Chánh văn phòng Viện tỉnh;
- Lưu: VT, VP. *MND*

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Thắng

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 004

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý III như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.931	13.575	50,4%	49,3%
I	Nguồn ngân sách trong nước	26.931	13.575	50,4%	49,3%
1	Chi quản lý hành chính	26.597	13.400	50,4%	49,4%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	20.601,3	12.345	59,9%	61,0%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.995,9	1.054,3	17,6%	9%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	333,3	175,1125	52,54%	44,70%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	333,3	175,1125	52,54%	44,70%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị *đm*



Nguyễn Mạnh Thắng

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HỖ TRỢ QUÝ III NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách hỗ trợ quý III năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.866	1.214,5	31,4%	16,9%
1	Chi quản lý hành chính	3.866	1.214,5	31,4%	16,9%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.866	1.214,46	31,4%	16,9%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị *mm*



Nguyễn Mạnh Thắng